

Số: 41/QĐ-TTĐVĐGTS

Lai Châu, ngày 16 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Ban hành Quy chế cuộc đấu giá**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 37/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số: 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số: 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ Tư pháp Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;*

*Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 2759/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 360/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ cát, sỏi được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025;*

*Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 41/2026/HĐDVĐGTS ngày 16/3/2026 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu,*

**QUYẾT ĐỊNH;**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế cuộc đấu giá tài sản theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 41/2026/HĐDVĐGTS ngày 16/3/2026 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Người tham gia đấu giá, tổ chức cá nhân có liên quan, viên chức và người lao động của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận;**

- Đăng tin tại:
- + Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Niêm yết tại:
- + TTDVĐGTS Lai Châu;
- + Nơi tổ chức phiên đấu giá;
- Hồ sơ mời tham gia đấu giá.
- Lưu HS,CQ

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thái Hà**

# QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 16/3/2026 của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu v/v Ban hành Quy chế cuộc đấu giá)

## Điều 1: Mục đích và phạm vi áp dụng:

**1. Mục đích:** Quy chế đấu giá tài sản được ban hành nhằm quy định cụ thể các vấn đề liên quan trong việc tổ chức đấu giá tài sản, bao gồm:

- a. Nguyên tắc, trình tự thủ tục đấu giá;
- b. Tài sản đấu giá và mức giá khởi điểm;
- c. Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham dự đấu giá và của các đối tượng khác có liên quan;

## 2. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này được áp dụng trong suốt thời gian hoạt động của cuộc đấu giá tài sản do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu tổ chức cho đến khi hoàn thành việc đấu giá. Các nội dung chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản, các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2: Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, lô tài sản hoặc tài sản riêng lẻ, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:**

1. Mỏ cát sỏi lòng hồ thủy điện Bản Chát thuộc xã Mường Than:
  - 1.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là cát, ngoài ra còn có sỏi, cuội.
  - 1.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: cát sỏi Lòng hồ thủy điện Bản Chát thuộc xã Mường Than
  - 1.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 103 <sup>0</sup> 00' múi 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2434429	584675	22,1
2	2434213	584668	
3	2434148	584605	
4	2433986	584579	
5	2433674	584399	
6	2433633	584014	
7	2433782	583943	
8	2433912	584338	
9	2434333	584399	

1.4. Giá khởi điểm R=5%;

1.5. Bước giá là 0,5%.

1.6. Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 2.876.001.497 đồng.

- 1.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 2.281.155.525 đ.
2. Mỏ cát sông Nậm Na, xã Phong Thổ và xã Không Lào:
- 2.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là cát, ngoài ra có sỏi, cuội.
- 2.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: cát, sỏi sông Nậm Na, xã Phong Thổ và xã Không Lào
- 2.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 103 <sup>00'</sup> múi 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2498461	525911	7,9
2	2498381	525922	
3	2498309	525949	
4	2498049	526058	
5	2497917	526146	
6	2497669	526398	
7	2497596	526432	
8	2497511	526484	
9	2497468	526548	
10	2497424	526569	
11	2497309	526647	
12	2497233	526706	
13	2497210	526767	
14	2497202	526818	
15	2497148	526948	
16	2497040	527110	
17	2496999	527074	
18	2497086	526977	
19	2497178	526787	
20	2497207	526668	
21	2497252	526611	
22	2497489	526446	
23	2497605	526388	
24	2497708	526317	
25	2497732	526278	
26	2497856	526142	
27	2498001	526048	
28	2498186	525961	
29	2498278	525937	
30	2498369	525897	

31	2498452	525883	
----	---------	--------	--

2.4. Giá khởi điểm R=5%;

2.5. Bước giá là 0,5%.

2.6. Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 858.622.125 đồng.

2.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 815.435.685đ.

3. Mỏ cát Pa Tàn 1, sông Nậm Na, xã Pa Tàn:

3.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là cát, ngoài ra có sỏi, cuội.

3.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: cát, sỏi sông Nậm Na, xã Pa Tàn

3.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 103 <sup>00'</sup> múi 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2485513,73	520016,16	6,94
2	2485218,17	519768,39	
3	2484867,96	519715,43	
4	2484864,64	519652,74	
5	2485264,11	519686,52	
6	2485611,47	519957,53	

3.4. Giá khởi điểm R=5%;

3.5. Bước giá là 0,5%.

3.6. Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 659.268.891 đồng.

3.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 716.344.767đ.

4. Mỏ cát Pa Tàn 2, sông Nậm Na, xã Pa Tàn:

4.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là cát, ngoài ra có sỏi, cuội.

4.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: cát, sỏi sông Nậm Na, lòng hồ thủy điện Nậm Na 3, xã Pa Tàn

4.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 103 <sup>00'</sup> múi 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2484443,76	519920,64	4,4
2	2484144,16	520094,00	
3	2483840,20	520146,69	
4	2483679,23	520113,40	
5	2483531,33	520123,85	
6	2483534,16	520084,43	
7	2483821,13	520100,38	

8	2484111,13	520044,98	
9	2484391,14	519886,45	

- 4.4. Giá khởi điểm R=5%;
- 4.5. Bước giá là 0,5%.
- 4.6. Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 457.873.763 đồng.
- 4.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 454.166.711đ.
5. Mở cát sông Nậm Na thuộc xã Pa Tần và xã Sìn Hồ:
- 5.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là cát, ngoài ra có sỏi, cuội.
- 5.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: cát, sỏi sông Nậm Na thuộc lòng hồ thủy điện Nậm Na 3, xã Pa Tần và xã Sìn Hồ
- 5.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 103 <sup>00'</sup> múi 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2471753,41	517173,67	15,7
2	2471151,37	517330,54	
3	2470821,79	517308,98	
4	2470544,90	517135,50	
5	2470122,68	517184,09	
6	2469856,93	517347,04	
7	2469540,13	517222,90	
8	2469317,70	516821,23	
9	2469403,56	516783,26	
10	2469592,68	517186,28	
11	2469899,34	517251,26	
12	2470107,00	517120,23	
13	2470086,37	517046,92	
14	2470112,99	517047,10	
15	2470140,42	517119,03	
16	2470539,45	517083,87	
17	2470829,82	517262,49	
18	2471142,28	517295,30	
19	2471725,12	517134,98	

- 5.4. Giá khởi điểm R=5%;
- 5.5. Bước giá là 0,5%.
- 5.6. Tiền đặt trước của tổ chức tham gia phiên đấu giá là 1.706.161.106đ.
- 5.7. Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá ít nhất bằng 1.620.549.400đ.
2. Số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:
- Số lượng: 05 mỏ

- Chất lượng: Đủ điều kiện tiến hành đấu giá

3. Nơi có tài sản đấu giá: Mỏ cát sỏi lòng hồ thủy điện Bản Chát thuộc xã Mường Than; Mỏ cát sông Nậm Na, xã Phong Thổ và xã Khổng Lào; Mỏ cát Pa Tần 1, sông Nậm Na, xã Pa Tần; Mỏ cát Pa Tần 2, sông Nậm Na, xã Pa Tần; Mỏ cát sông Nậm Na thuộc xã Pa Tần và xã Sìn Hồ

4. Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng:

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 2759/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ cát, sỏi được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025

### **Điều 3: Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:**

1. Thời gian: Từ ngày 17/3/2026 đến ngày 20/3/2026 (*trong giờ hành chính các ngày làm việc*)

2. Địa điểm: Mỏ cát sỏi lòng hồ thủy điện Bản Chát thuộc xã Mường Than; Mỏ cát sông Nậm Na, xã Phong Thổ và xã Khổng Lào; Mỏ cát Pa Tần 1, sông Nậm Na, xã Pa Tần; Mỏ cát Pa Tần 2, sông Nậm Na, xã Pa Tần; Mỏ cát sông Nậm Na thuộc xã Pa Tần và xã Sìn Hồ

(*Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản*).

### **Điều 4: Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**

1. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 17/3/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 02/4/2026 (*trong giờ hành chính các ngày làm việc*).

2. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu (*Tầng 2, tòa nhà số 01, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu*).

3. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Mỏ cát sỏi lòng hồ thủy điện Bản Chát thuộc xã Mường Than: 500.000đ/hs (*Năm trăm nghìn đồng*)

- Mỏ cát sông Nậm Na, xã Phong Thổ và xã Khổng Lào: 200.000đ/hs (*Hai trăm nghìn đồng*)

- Mỏ cát Pa Tần 1, sông Nậm Na, xã Pa Tần: 200.000đ/hs (*Hai trăm nghìn đồng*)

- Mỏ cát Pa Tần 2, sông Nậm Na, xã Pa Tần: 100.000đ/hs (*Một trăm nghìn đồng*)

- Mỏ cát sông Nậm Na thuộc xã Pa Tần và xã Sìn Hồ: 200.000đ/hs (*Hai trăm nghìn đồng*)

**Điều 5. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** Ghi tại Điều 2, Quy chế này.

**Điều 6. Tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước.**

**1. Tiền đặt trước tham gia đấu giá:** Số tiền đặt trước tương ứng từng Mỏ được quy định tại Điều 2, Quy chế này

- Người (tổ chức, cá nhân) tham gia đấu giá phải nộp đúng, đủ số tiền đặt trước. Trường hợp không nộp hoặc nộp không đủ số tiền đặt trước thì hồ sơ đăng ký tham gia được coi là không hợp lệ và người đăng ký không được tham gia đấu giá đối với quyền khai thác khoáng sản nói trên.

**2. Thời gian nộp tiền đặt trước:** Thực hiện theo Thông báo đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá (Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá kể từ ngày nhận được Thông báo đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá đến 17 giờ 00 phút ngày 16/4/2026)

**3. Hình thức nộp:** Người tham gia đấu giá nộp tiền vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Số tài khoản: 119 0000 65176 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lai Châu

Mã QR để chuyển tiền đặt trước.



\* Nội dung nộp tiền: <Tên tổ chức, cá nhân> nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Thông báo số 41/TB-TTĐVĐGTS ngày 17/3/2026.

- Khoản tiền đặt trước hợp lệ là khoản tiền “báo có” trong tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu trước 17h00’ ngày 16/4/2026 và nộp giấy xác nhận nộp tiền của Ngân hàng.

**Điều 7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

**1. Đối tượng được tham gia đấu giá**

Tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu, không bị cấm theo quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

**2. Điều kiện được tham gia đấu giá:**

2.1. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau: Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn.

2.2. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 37 và Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản

2.3. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

- Mỏ cát sỏi lòng hồ thủy điện Bản Chát thuộc xã Mường Than: Có vốn chủ sở hữu hoặc bảo lãnh ngân hàng bảo đảm ít nhất bằng 2.281.155.525 đồng.

- Mỏ cát sông Nậm Na, xã Phong Thổ và xã Khổng Lào: Có vốn chủ sở hữu hoặc bảo lãnh ngân hàng bảo đảm ít nhất bằng 815.435.685 đồng.

- Mỏ cát Pa Tần 1, sông Nậm Na, xã Pa Tần: Có vốn chủ sở hữu hoặc bảo lãnh ngân hàng bảo đảm ít nhất bằng 716.344.767 đồng

- Mỏ cát Pa Tần 2, sông Nậm Na, xã Pa Tần: Có vốn chủ sở hữu hoặc bảo lãnh ngân hàng bảo đảm ít nhất bằng 454.166.711 đồng

- Mỏ cát sông Nậm Na thuộc xã Pa Tần và xã Sìn Hồ: Có vốn chủ sở hữu hoặc bảo lãnh ngân hàng bảo đảm ít nhất bằng 815.435.685 đồng

- Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- + Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- + Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- + Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;
- + Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

*(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)*

2.4. Tổ chức, cá nhân không bị cấm theo khoản 4, điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.

### **3. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:**

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;
- Quy chế cuộc đấu giá;
- Văn bản, tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

### **4. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:**

Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải nộp 02 (hai) bộ hồ sơ có thành phần hồ sơ giống nhau và được niêm phong trước khi nộp cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu (*các quyết định, hồ sơ mời, mẫu vv được đăng tải trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá <https://dgts.moj.gov.vn>* )

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*)

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ để chứng minh có vốn chủ sở hữu bảo đảm ít nhất bằng vốn chủ sở hữu tương ứng từng Mỏ (*quy định tại mục 2.3, Điều 7, Quy chế này*) theo một trong các hình thức sau:

- Có vốn chủ sở hữu được xác định theo hồ sơ như sau:
  - + Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;
  - + Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.
- Được bảo lãnh ngân hàng;
- Có vốn chủ sở hữu kết hợp với phần bảo lãnh ngân hàng.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

e) Bản chính văn bản cử người đại diện tham gia cuộc đấu giá, trong đó ghi rõ họ tên người đại diện phát giá và bản sao chứng thực Căn cước công dân/hộ chiếu (còn thời hạn) của người đại diện tham gia cuộc đấu giá (*văn bản cử người đại diện tham gia cuộc đấu giá và bản sao chứng thực Căn cước công dân/hộ chiếu của người đại diện tham gia cuộc đấu giá có thể nộp cùng với hồ sơ đấu giá hoặc nộp trực tiếp cho Tổ chức đấu giá trước thời điểm mở cuộc đấu giá*)

**5. Cách thức đăng ký đấu giá:** Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu (*Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà số 01 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu*).

**6. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:**

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

**Điều 8. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá.**

1. Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2026.

2. Địa điểm: Hội trường trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu (*Tầng 4, tòa nhà số 01, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu*)

**Điều 9. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.**

**1. Hình thức đấu giá:** Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại phiên đấu giá tối đa (03) ba vòng.

- Người (tổ chức, cá nhân) tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá bỏ phiếu vào hòm phiếu (*thời gian không quá bảy phút, kể cả thời gian viết và thời gian bỏ phiếu trả giá*); kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá; công bố số phiếu trả giá hợp lệ, số phiếu trả giá không hợp lệ; công bố phiếu trả giá có giá trả hợp lệ và cao nhất dưới sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá; Đấu giá viên công bố giá trả hợp lệ cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người (tổ chức, cá nhân) tham gia

đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá trả hợp lệ cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề.

- Tất cả người (tổ chức, cá nhân) được xác định đủ điều kiện tham gia đấu giá bắt buộc phải tham gia đấu giá vòng đầu tiên (*vòng thứ nhất*). Từ vòng đấu giá thứ 2 (hai) trở đi nếu người tham gia đấu giá không còn nhu cầu đấu giá tiếp thì phải viết vào phiếu trả giá là **“không trả giá”** (*được coi là phiếu không hợp lệ*). Người có phiếu trả giá ghi **“không trả giá”** hoặc có phiếu trả giá không hợp lệ thì không được tham gia đấu giá tại các vòng đấu tiếp theo và được Đấu giá viên mời ra khỏi phòng đấu giá.

- Kết quả đấu giá được xác định sau khi kết thúc 03 (ba) vòng đấu giá trên cơ sở xem xét phiếu trả giá hợp lệ có giá trả cao nhất tại vòng đấu giá thứ 3 (ba) để xác định người (tổ chức, cá nhân) trúng đấu giá hoặc có thể xét kết quả trúng đấu giá tại vòng đấu giá bất kỳ (từ vòng đấu giá thứ hai trở đi) nếu tại vòng đấu đó chỉ có 01 (một) người (tổ chức, cá nhân) trả giá và là giá trả hợp lệ của vòng đấu giá đó (những người còn lại đều: đã viết trong phiếu trả giá là **“không trả giá”** hoặc phiếu trả giá không hợp lệ) thì người trả giá hợp lệ là người trúng đấu giá. Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm cộng với số nguyên lần bước giá (từ 2,3..., lần).

- Trường hợp người đã trả giá hợp lệ cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá hợp lệ liền kề trước đó. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá.

**2. Phương thức đấu giá:** Đấu giá theo phương thức trả giá lên

**3. Cách thức xác định người trúng đấu giá trong từng trường hợp cụ thể:**

- Tại vòng đấu giá đầu tiên (thứ nhất), trường hợp có nhiều người (tổ chức, cá nhân) tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người (tổ chức, cá nhân) trả giá hợp lệ thì cuộc đấu giá không thành. Cuộc đấu giá chỉ được tiếp tục vòng đấu giá thứ hai khi tại vòng đấu giá đầu tiên (thứ nhất) có từ hai người (tổ chức, cá nhân) trả giá hợp lệ trở lên.

- Trường hợp sau khi kết thúc vòng đấu giá thứ nhất, ở các vòng đấu tiếp theo nếu đến vòng đấu giá bất kỳ mà tất cả phiếu đều ghi là **“không trả giá”** hoặc tất cả phiếu không hợp lệ thì lấy kết quả của vòng đấu giá trước liền kề để xác định người trúng đấu giá. Nếu tại vòng đấu trước liền kề có nhiều phiếu trả giá cao nhất, hợp lệ và bằng nhau thì đấu giá viên sẽ tổ chức bốc thăm để chọn ra người (tổ chức, cá nhân) trúng đấu giá.

- Trường hợp kết thúc vòng đấu giá thứ ba (vòng cuối cùng) mà có từ hai người (tổ chức, cá nhân) trở lên cùng trả mức giá hợp lệ cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá hợp lệ cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá hợp lệ cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

- Người trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất hoặc là người bốc được thăm trúng đấu giá theo quy định và được Đấu giá viên công bố tại cuộc đấu giá.

**Điều 10: Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước:**

**1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:**

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

## **2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước:**

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá.

## **3. Xử lý khoản tiền đặt trước:**

a. Trường hợp người trúng đấu giá tài sản (người mua được tài sản), khoản tiền đặt trước được xử lý theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Người không trúng đấu giá tài sản, khoản tiền đặt trước được trả lại (*nếu không vi phạm quy chế đấu giá*) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phiên đấu giá kết thúc;

b. Số tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo các quy định ở trên sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

c. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan (*Khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc*).

## **Điều 11. Bước giá, việc áp dụng bước giá tại phiên đấu giá:**

### **1. Bước giá:**

a. Bước giá: Tương ứng từng Mỏ, được quy định tại Điều 2, Quy chế này

b. Giá trả hợp lệ:

- Đối với vòng đấu thứ nhất: Tất cả người tham gia đấu giá đều phải trả giá trả, giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với nguyên (1, 2, 3, 4,...) lần bước giá (VD: Giá trả = R + Bước giá x (1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc ....))

- Đối với vòng đấu thứ hai: Giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ hai là giá trả cao nhất của vòng đấu thứ nhất, người tham gia đấu giá ở vòng đấu giá thứ hai thì giá trả hợp lệ là bằng giá khởi điểm của vòng thứ hai cộng với nguyên (1, 2, 3, 4,...) lần bước giá (VD: Giá trả = R2 + Bước giá x (1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc ....))

- Đối với vòng đấu giá thứ ba: Giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ ba là giá trả cao nhất của vòng đấu thứ hai, người tham gia đấu giá ở vòng đấu giá thứ ba thì giá trả hợp lệ là bằng giá khởi điểm của vòng thứ ba cộng với nguyên (1, 2, 3, 4,...) lần bước giá (VD: Giá trả = R3 + Bước giá x (1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc ....))

b. Giá trả không hợp lệ: Là giá trả trái với quy định của giá trả hợp lệ.

## **Điều 12. Phiếu trả giá hợp lệ và phiếu trả giá không hợp lệ.**

1. Phiếu trả giá hợp lệ:

+ Phiếu do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu phát hành và có đóng dấu treo.

+ Phiếu trả giá không tẩy, xóa, rách nát, sửa chữa.

+ Phiếu ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin quy định.

+ Giá trả ghi bằng số và giá trả ghi bằng chữ rõ ràng và đồng nhất. Trường hợp giá trả ghi bằng chữ và giá trả ghi bằng số không đồng nhất thì giá trả ghi bằng chữ được công nhận để xác định kết quả đấu giá.

+ Phiếu có chữ ký, ghi rõ họ và tên của người trả giá.

+ Phiếu trả giá có giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2, 3, ....., n lần)

+ Phiếu trả giá phải được viết bằng một màu mực (*không dùng mực màu đỏ*).

+ Phiếu trả giá phải do người đứng tên trong đơn đăng ký hoặc người được ủy quyền viết và ký tên.

***Chú ý: Phần ghi bằng chữ trong phiếu trả giá phải ghi cả chữ “phần trăm”***

2. Phiếu trả giá không hợp lệ: Là phiếu không đảm bảo một trong các điều kiện của phiếu trả giá hợp lệ nêu trên

3. Cách tính kết quả và bảo lưu kết quả.

- Người tham gia đấu giá ở vòng đấu giá nào thì được bảo lưu kết quả ở vòng đấu đó.

- Người trả giá không hợp lệ thì không được tham gia ở vòng tiếp theo và được bảo lưu kết quả ở vòng trước đó.

## **Điều 13. Đấu giá không thành:**

1. Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá; Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;

2. Tại cuộc đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;

3. Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp không công khai giá khởi điểm và cuộc đấu giá được thực hiện theo phương thức trả giá lên;
4. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá;
5. Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá mà không có người trả giá tiếp;
6. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá;
7. Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá;
8. Có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ.

#### **Điều 14. Quy định đối với những người tham gia trong quá trình đấu giá.**

1. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá không được thực hiện các hành vi sau:

- Đi lại trong phòng đấu giá hoặc ra khỏi phòng đấu giá,
- Dùng điện thoại di động, dùng máy quay phim, dùng máy chụp hình, thiết bị thông minh có kết nối với máy tính, điện thoại và những thiết bị có thể ghi âm, ghi hình khác trong phòng đấu giá,
- Hút thuốc lá, sử dụng rượu, bia, chất kích thích, chất gây cháy nổ.
- Gây rối, mất trật tự.

2. Trường hợp người tham gia đấu giá vi phạm một trong các quy định tại Quy chế này, Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá có quyền tạm ngưng phiên đấu giá, lập biên bản xử lý và chỉ tiếp tục cuộc đấu giá sau khi hành vi vi phạm đã được xử lý theo quy định.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá đến sau thời điểm phiên đấu giá đã tiến hành trả giá thì tổ chức, cá nhân đó không được tham gia đấu giá.

#### **Điều 15. Trách nhiệm thi hành.**

Tổ chức đấu giá, tổ chức, cá nhân, tham gia đấu giá có trách nhiệm thực hiện quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan đến đấu giá tài sản./.